

Số: 490 /BC-UBND

Lộc Tấn, ngày 16 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm;
phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 trên địa bàn xã Lộc Tấn**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Lộc Tấn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai về giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ chi ngân sách tỉnh và mức bổ sung ngân sách cấp dưới tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 392/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã về việc dự toán thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ ngân sách xã Lộc Tấn năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương và phân bổ chi ngân sách xã Lộc Tấn năm 2026;

Trên cơ sở kết quả thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2026 và dự báo tình hình phát triển kinh tế-xã hội trong thời gian tới, UBND xã Lộc Tấn báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn xã Lộc Tấn, cụ thể như sau:

1. Về thu chi ngân sách

1.1. Về thu ngân sách

- Tổng thu Ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 là 49.193 triệu đồng, đạt 107% so dự toán năm 2026 HĐND tỉnh giao, HĐND xã giao.

- Tổng thu ngân sách địa phương thực hiện 6 tháng năm 2026: 278.694 triệu đồng, đạt 163% so dự toán năm 2026 HĐND tỉnh giao, 278.694 triệu đồng đạt 163% so dự toán năm 2026 HĐND xã giao.

Trong đó: Ngân sách xã được hưởng theo phân cấp thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 là 18.600 triệu đồng, đạt 63% so dự toán năm 2026 HĐND tỉnh, HĐND xã giao.

1.2. Về chi ngân sách

- Tổng chi ngân sách xã thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 là 73.396 triệu đồng, đạt 43% so dự toán năm 2026 HĐND xã giao.

Trong đó:

a) Chi đầu tư phát triển: thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 là 7.062 triệu đồng đạt 20% so dự toán năm 2026 HĐND xã giao.

b) Chi thường xuyên: thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 là 66.334 triệu đồng đạt 50% so dự toán năm 2026 HĐND xã giao.

2. Đánh giá

2.1. Về thu ngân sách

a) Thuận lợi

- Rà soát, cập nhật đầy đủ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn. Phối hợp với cơ quan thuế cập nhật kịp thời các trường hợp ngừng, nghỉ, bỏ địa điểm kinh doanh, xác định mức thuế phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh, đảm bảo công bằng, đúng quy định.

- Quản lý chặt chẽ các khoản thu phí, lệ phí. Thực hiện thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản phí, lệ phí phát sinh. Tăng cường kiểm tra, giám sát, tránh thất thu, sai sót trong quá trình thu nộp.

- Tập trung khai thác các khoản thu từ đất. Đẩy nhanh tiến độ các hồ sơ liên quan đến đất đai, đảm bảo kịp thời phát sinh nghĩa vụ tài chính. Nâng cao hiệu quả quản lý thu ngân sách, đăng ký và áp dụng biên lai điện tử trong thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp trên địa bàn. Tăng cường quản lý, khai thác hiệu quả các nguồn thu như: tiền thuê đất, tiền sử dụng đất. Chủ động rà soát quỹ đất, đề xuất phương án khai thác nhằm tăng thu ngân sách.

- Tăng cường công tác tuyên truyền chính sách thuế đến người dân, hộ kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn. Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật thuế, hạn chế vi phạm, góp phần tăng thu bền vững cho NSNN.

- Tính đến tháng 6/2026, thu thuế khu vực thương nghiệp ngoài quốc doanh đạt chỉ tiêu thu cao vượt bậc, trong đó có thu tiền thuê đất là 18.275 triệu đồng đạt 305%. Nguyên nhân thu cao đột biến do Công ty cao su sông bé nộp 12.200 triệu đồng.

b) Khó khăn

- Nợ thuế tăng cao, cụ thể: tổng nợ thuế tính đến cuối tháng 5/2026 là 54.455 triệu đồng.

- Tác động từ chính sách miễn giảm thuế: các chính sách miễn giảm thuế GTGT, thuế bảo vệ môi trường và tăng mức giảm trừ gia cảnh thuế TNCN.

3. Về chi ngân sách

Nhìn chung, cơ cấu chi ngân sách trong 6 tháng đầu năm tiếp tục bảo đảm ưu tiên cho chi đầu tư phát triển và các nhiệm vụ chi thường xuyên thiết yếu, phục

vụ quản lý nhà nước, an sinh xã hội. Nguồn kinh phí chi thường xuyên cơ bản đáp ứng yêu cầu chi trả tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương, hoạt động của bộ máy nhà nước và thực hiện các chính sách trên lĩnh vực giáo dục, y tế, an sinh xã hội.

Tiến độ thực hiện chi thường xuyên đạt trên 43% dự toán được giao. Trong quá trình điều hành ngân sách, các cơ quan, đơn vị đã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 để tạo nguồn cải cách chính sách tiền lương theo quy định. Đồng thời, trong thời gian tới tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên và phấn đấu tiết kiệm thêm 5% để thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV theo quy định tại Nghị quyết số 135/NQ-Cp ngày 22/5/2026 của Chính phủ. Việc thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi sẽ tác động nhất định đến việc bố trí kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

Bên cạnh đó, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đã có chuyển biến tích cực nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu đề ra. Nguyên nhân chủ yếu gồm: nhiều dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục theo quy định nên chưa phát sinh khối lượng để thực hiện giải ngân.

4. Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026

a) Đối với công tác thu ngân sách nhà nước

- Tiếp tục theo dõi sát sao tình hình kinh tế-xã hội, tiến độ thực hiện thu ngân sách nhà nước theo phân kỳ hàng tháng, quý trên cơ sở mục tiêu phấn đấu của xã; thường xuyên phân tích, đánh giá tình hình thu theo từng lĩnh vực để kịp thời nhận diện các khoản thu đạt thấp, phấn đấu hoàn thành mức cao nhất dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026.

- Thực hiện hiệu quả các giải pháp chống thất thu ngân sách nhà nước và quản lý chặt chẽ các nguồn thu phát sinh trên địa bàn. Tăng cường phối hợp với cơ quan thuế trong công tác quản lý nợ thuế; thực hiện quyết liệt các biện pháp đôn đốc, cưỡng chế thu hồi nợ thuế. Phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026 được giao.

b) Đối với công tác chi ngân sách địa phương

- Điều hành chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của xã.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các giải pháp tiết kiệm chi thường xuyên; ưu tiên bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ an sinh xã hội, giáo dục, y tế, quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cấp thiết khác.

- Tập trung đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án.

- Nâng cao chất lượng công tác lập, phân bổ và điều hành dự toán ngân sách; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính-ngân sách; thực hiện chi đúng chế



độ, tiêu chuẩn, định mức, bảo đảm sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả và đúng mục đích.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; kịp thời chấn chỉnh các sai sót trong quá trình thực hiện dự toán, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực ngân sách.

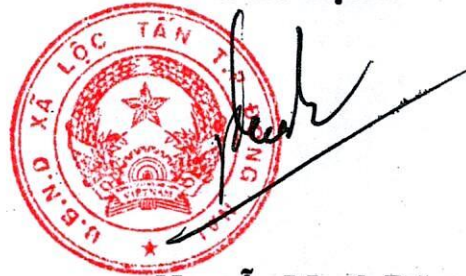
(Có biểu phụ lục báo cáo thu, chi kèm theo).

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách 06 tháng đầu năm 2026 và phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2026 trên địa bàn xã Lộc Tấn./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- BTT. UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan, đơn vị xã;
- LĐVP, CVVP (MH);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Dũng

2026



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 490 /BC-UBND ngày 16 / 7 /2026 của UBND xã Lộc Tấn)

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN HĐND TỈNH GIAO NĂM 2026	DỰ TOÁN HĐND XÃ GIAO NĂM 2026	LŨY KẾ 6 THÁNG ĐẦU NĂM	Hưởng theo Phân cấp		SO SÁNH	
					100%	tỷ lệ	HĐND tỉnh	HĐND xã
A.	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	46.160	46.160	49.193	18.600		107%	107%
I.	Tổng các khoản thu cân đối NSNN	46.160	46.160	49.193	2.473	16.127	107%	107%
	Thu từ khu vực DN			647				
1	Thu thuế từ DNNN địa phương	-	-	-				
	- Thuế GTGT			-				
	- Thuế TNDN			-				
2	Thu thuế CTN-NQD	25.000	25.000	21.614	-	12.752	86%	86%
	- Thuế giá trị gia tăng	23.000	23.000	20.413		12.044	89%	89%
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	-				
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.000	2.000	1.200		708	60%	60%
	- Thuế tài nguyên		-	-				
3	Thuế thu nhập cá nhân	3.900	3.900	2.229			57%	57%
4	Thuế bảo vệ môi trường		-	-				
5	Lệ phí trước bạ	6.100	6.100	2.458	2.458		40%	40%
	Trong đó: cân đối lệ phí trước bạ	6.100	6.100	-				
6	Thu phí, lệ phí	570	570	153		115	27%	27%
	Trong đó: cân đối phí và lệ phí	570	570	-	115			
7	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		-	-				
8	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	90	90	15	15		16%	16%
9	Tiền thuê đất	6.000	6.000	18.275		347	305%	305%
	Trong đó: cân đối tiền thuê đất	6.000	6.000	-				
10	Tiền cho thuê mặt nước		-					
	Trong đó: cân đối tiền cho thuê mặt nước		-	-				
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		-	20				
12	Thu tiền sử dụng đất	4.000	4.000	3.509		2.807	88%	88%
	Trong đó: thu tiền sử dụng trong dân	4.000	4.000	-				
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc SHNN		-	-				
14	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích		-	-				

15	Thu khác xã	500	500	275		106	55%	55%
	<i>Trong đó: cân đối thu khác ngân sách</i>	100	100	-	106			
B.	TỔNG THU NS ĐỊA PHƯƠNG	171.137	171.137	278.694			163%	163%
1	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp	29.610	29.610	18.600			63%	63%
	- Các khoản thu hưởng 100%	6.860	6.860	2.473			36%	36%
	- Thu phân chia theo tỷ lệ %	22.750	22.750	16.127			71%	71%
2	Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh	141.527	141.527	218.636			154%	154%
	- Bổ sung cân đối	141.527	141.527	141.527			100%	100%
	- Bổ sung có mục tiêu			77.109				
3	Thu hỗ trợ bù hụt thu							
4	Thu chuyển nguồn			41.458				
5	Nguồn cải cách tiền lương							
	- Các khoản đóng góp							





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số 490 /BC-UBND ngày 16 / 7 /2026 của UBND xã Lộc Tấn)

ĐVT: Triệu đồng

Diễn giải	Dự toán 2026	Tiết kiệm	Dự toán năm 2026	LŨY KẾ 6 THÁNG ĐẦU NĂM	SO SÁNH
					HĐND xã giao
TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	171.137	3.525	167.612	73.396	43%
A. CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	171.137	3.525	167.612	73.396	43%
I/ CHI ĐẦU TƯ	34.623	-	34.623	7.062	20%
- Nguồn tập trung	18.759		18.759	5.539	30%
- Nguồn tiền sử dụng đất	3.200		3.200	-	0%
- Nguồn xổ số	12.664		12.664	1.523	12%
II/ TỔNG CHI THƯỜNG XUYÊN	132.830	3.525	129.305	66.334	50%
1. CHI QUỐC PHÒNG, AN NINH	16.756	106	16.650	6.778	40%
1.1 Ban chỉ huy quân sự xã	11.189	62	11.127	4.621	41%
1.2 Công an xã	5.439	44	5.395	2.157	40%
2. CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	60.554	895	59.660	27.155	45%
3. Sự nghiệp môi trường	1.997	-	1.997	237	12%
4. Chi y tế, dân số và gia đình				1.794	
5. CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	5.905	105	5.800	2.202	37%
6. Chi Đảm bảo Xã hội	5.838	-	5.838	6.910	118%
7. Chi khoa học công nghệ	4.430	-	4.430	22	0,50%
8. Chi quản lý hành chính Nhà nước - Đảng - Đoàn thể	37.350	2.419	34.931	21.190	57%
9. Các khoản chi khác theo quy định pháp luật				45	
III. Dự phòng	3.684		3.684		0%

IV. Chi tạo nguồn cải cách tiền lương		-	-		
V. chi chuyển nguồn				552	
B. Chi bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên					

